

### ***Trong lĩnh vực kinh tế***

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, tỷ trọng ngành nông – lâm nghiệp còn cao, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giảm, không đạt mục tiêu nghị quyết đại hội V đề ra.

Sản xuất nông nghiệp chưa có hướng đi ổn định, thiếu các giải pháp đột phá để phát triển kinh tế mũi nhọn.

Kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân chậm phát triển, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Kinh tế lâm nghiệp tuy giàu tiềm năng, song chưa được chú trọng chỉ đạo đầu tư phát triển, trồng rừng chưa gắn với dân cư và cộng đồng để hưởng lợi theo quyết định 178/CP, nhằm tăng thu nhập cho người dân sống ven rừng.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa có điều kiện phát triển, chưa qui hoạch được khu công nghiệp, vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, không thu hút được các nhà đầu tư.

Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, đất đai, xây dựng cơ bản có thời gian dài còn buông lỏng, dẫn đến khai thác tài nguyên trái phép, lấn chiếm đất công, sang nhượng đất đai không qua chính quyền,

xây dựng nhà ở tư nhân không xin phép, chậm phát hiện và xử lý thiếu kiên quyết.

### ***Trong lĩnh vực xã hội***

Về giáo dục đào tạo: Cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng dạy học vẫn còn bất cập; tỷ lệ trường lớp đạt chuẩn quốc gia còn thấp, chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về tay nghề, tỷ lệ giáo viên, học sinh giỏi ở các cấp học chưa nhiều; chưa tổ chức tốt các lớp phổ cập trung học cơ sở. Chưa chú trọng chỉ đạo tổ chức mô hình trung tâm giáo dục cộng đồng ở các xã, thị trấn. Chất lượng, hiệu quả giáo dục chưa thật ổn định vững chắc, tỷ lệ học sinh thi đậu vào các trường cao đẳng, đại học đạt thấp. Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến việc học tập của con em, một số học sinh có biểu hiện xuống cấp về mặt đạo đức, thiếu tôn trọng giáo viên.

Chất lượng khám và chữa bệnh tuy bước đầu có chuyển biến tiến bộ, song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Ngành Y tế chưa thường xuyên làm tốt công tác tham mưu quản lý Nhà nước về y tế, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Công tác định canh định cư chưa thật ổn định, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc gốc địa phương chậm phát triển, đời sống còn khó khăn

Thực hiện chương trình giảm nghèo, tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, song chưa thật vững chắc

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở tuy đạt được một số kết quả song chưa thực sự sâu rộng. Tình trạng mê tín dị đoan, tổ chức tang lễ, cưới hỏi phô trương, lãng phí vẫn còn. Việc ăn trong một bộ phận nhỏ nhân dân còn chưa đảm bảo vệ sinh, nhất là chăn nuôi gia súc gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe trong cộng đồng dân cư chưa được quan tâm khắc phục.

***An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp***

Tình hình an ninh nông thôn, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên chưa thật ổn định. Phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông đang có chiều hướng gia tăng với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn đã ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự ở địa phương.

***Về công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị***

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức Đảng còn nhiều khuyết điểm hạn chế,

chậm đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo, lúng túng trong xác định nhiệm vụ chính trị và năng lực tổ chức thực hiện còn yếu. Công tác qui hoạch cán bộ, phát triển Đảng khu vực nông thôn còn bị động. Một số ít cán bộ đảng viên chưa thật sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống.

Năng lực quản lý điều hành của chính quyền có mặt kém hiệu lực, hiệu quả. Công tác tham mưu của các phòng ban chuyên môn chưa thật chủ động, sáng tạo.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuy có chuyển biến tiến bộ, song chưa thật sâu sát cơ sở. Chất lượng chính trị trong đoàn viên, hội viên và tổ chức đoàn, hội có mặt còn hạn chế. Chưa phối hợp vận động thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và triển khai thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

Nhìn chung sau 5 năm tổ chức hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đa Tả lần thứ V đã đạt được những thành tựu quan trọng, hầu hết các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng theo tinh thần nghị quyết đại hội V đều đạt và vượt kế hoạch. Đặc biệt kinh tế nông nghiệp đang được khai thác, phát huy thế mạnh; kinh tế lâm nghiệp đang được phân tích đánh giá thực trạng tiềm năng để đầu tư phát triển trong



những năm tới; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang được qui hoạch, kêu gọi đầu tư; các lĩnh vực xã hội đều có chuyển biến tiến bộ, có một số mặt phát triển toàn diện, hiệu quả; cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng đã thu được những kết quả quan trọng; hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng có hiệu lực và hiệu quả; dân chủ ngày càng được phát huy; an ninh trật tự xã hội ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn nổi lên những yếu kém khuyết điểm chủ yếu đó là : nền kinh tế của huyện vẫn sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kinh tế lâm nghiệp, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân chậm phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Còn một số vấn đề xã hội đáng quan tâm đó là: chất lượng, hiệu quả giáo dục, khám chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu. Trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông, trộm cắp, thanh thiếu niên tụ tập băng nhóm đánh nhau, gây rối trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng. Một bộ phận cán bộ công chức còn những thiếu, gây phiền hà, tiêu cực chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, tồn tại yếu kém, Đại hội VI xác định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát nhiệm kỳ 2006 – 2010: “Tăng cường xây dựng sự đoàn kết nhất trí, nâng cao năng lực lãnh đạo

của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, đổi mới tư duy và năng lực tổ chức thực hiện; tạo sự đồng thuận trong xã hội; thu hút mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, đẩy nhanh phát triển nông nghiệp chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và phát triển ngành nghề dịch vụ. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Phân đấu đến năm 2010 đưa huyện nhà phát triển toàn diện, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân”.

Để thực hiện được phương hướng, nhiệm vụ đó, Đại hội đề ra những mục tiêu cụ thể:

- Tăng GDP bình quân hàng năm từ 9-10%, đến năm 2010 GDP bình quân đầu người đạt từ 8-8,5 triệu đồng, tổng sản lượng lương thực qui thóc đạt 36.000-37.000 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt từ 720-740 kg. Thu ngân sách hàng năm vượt kế hoạch tỉnh giao từ 6-8%.

Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm : nông – lâm – ngư nghiệp 7-8%, công nghiệp – xây dựng 13-14%, dịch vụ 11-12%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2010 ngành nông – lâm nghiệp chiếm 56%, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 18%, dịch vụ chiếm 26%.

- Nâng cao mức sống về mọi mặt cho nhân dân, phần đầu đến năm 2010 giảm hộ nghèo từ 23,5% xuống còn 16%, vùng đồng bào dân tộc gốc địa phương từ 73,19% xuống còn 45%; ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%, vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuống còn 1,5%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn dưới 18%; 100% nhân viên và cộng tác viên y tế thôn bản được đào tạo y tá sơ học, 100% trạm y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia, 100% trạm y tế xã có bác sĩ, đạt tỷ lệ 6 bác sĩ trên 10.000 dân và có từ 1-2 dược sĩ.

Phần đầu hàng năm có trên 98% trẻ đi học đúng độ tuổi, bảo đảm chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Phát triển mạnh mẽ bậc học mầm non, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2007, đến năm 2010 có 100% phòng học được xây dựng kiên cố cấp 4 trở lên, có từ 20-25% tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia. Tăng tỷ lệ lên lớp, chuyển cấp và tốt nghiệp trung học phổ thông và tăng tỷ lệ học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng.

Đến năm 2010, có 100% thôn, khu phố được phê duyệt thực hiện quy ước khu dân cư, 100% xã, thị trấn qui hoạch xong tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, 60-70% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa cấp huyện, 15-20% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa cấp tỉnh, 100% cơ quan, công sở đạt danh hiệu

văn hóa cấp huyện, 30-40% cơ quan, công sở đạt danh hiệu văn hóa cấp tỉnh, có từ 80-85% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, toàn huyện có 4-6 câu lạc bộ thể dục thể thao. Đến năm 2010 có 100% thôn, buôn có điện, 90% số hộ được sử dụng điện.

- Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tích cực phòng chống các loại tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Hàng năm hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, xây dựng trên 70% số xã, thị trấn vững mạnh toàn diện, các xã còn lại vững mạnh về an ninh quốc phòng.

- Tích cực xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, phần đầu hàng năm có trên 70% tổng số tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Đến cuối nhiệm kỳ kết nạp 250-300 đảng viên mới đến năm 2010 tất cả các thôn đều có chi bộ. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng các đoàn thể vững mạnh.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Đa Tả đã thành công tốt đẹp.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá VI gồm 35 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII gồm 14 đồng chí. Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư, UBKT, Chủ nhiệm UBKT. Đồng chí Đỗ Phú Quới được bầu làm Bí thư Huyện ủy huyện Đa Tẻh khóa VI, nhiệm kỳ 2005 – 2010.

### ***7. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đa Tẻh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)***

Từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 7 năm 2010, tại Hội trường Trung tâm Văn hóa - thể thao huyện Đa Tẻh đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đa Tẻh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010-2015). Tham dự Đại hội có 181 đại biểu, đại diện cho 1.535 đảng viên ở 44 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy. Đại hội đã đánh giá tình hình và kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 5 năm 2005 – 2010 như sau:

***Về sản xuất nông nghiệp:*** Giai đoạn 2005-2010 là giai đoạn khởi đầu phát triển của sản xuất nông nghiệp theo hướng năng suất, chất lượng gắn với thị trường tiêu thụ; các công trình thủy lợi được tiếp tục đầu tư, nâng cấp, nâng diện tích tưới lên 2.800 ha.

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất được đẩy mạnh; các cây trồng có giá trị kinh tế (cao su, ca cao) đang có xu hướng phát triển; vùng sản xuất lúa chất lượng cao được quy hoạch và mở rộng đạt 1.600 ha, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ được chú trọng; giá trị sản xuất bình quân/1 ha canh tác đạt 39,52 triệu đồng, tăng 18,6 triệu đồng so năm 2005. Trong đó, vùng sản xuất lúa chất lượng cao đạt giá trị sản xuất cao hơn vùng sản xuất lúa thông thường (năng suất cao hơn 22,6%, giá trị sản xuất cao hơn từ 8-10 triệu/ha); giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích chuyển đổi cơ cấu mùa vụ tăng từ 10 - 12 triệu đồng/ha so với diện tích sản xuất thuần 3 vụ lúa. Chăn nuôi thường xuyên bị biến động do dịch bệnh nên tổng đàn không tăng so với năm 2005, nhưng chất lượng đàn bò, heo được nâng cao nên giá trị sản xuất trong chăn nuôi tăng bình quân 12,3%/năm.

So năm 2005, giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp đến năm 2010 tăng 28%; trong cơ cấu ngành: trồng trọt chiếm 63,65%, giảm 10,85%; chăn nuôi chiếm 31,1%, tăng 8,82%; dịch vụ nông nghiệp chiếm 5,25% tăng 2,03%.

**Về lâm nghiệp:** Từ đầu nhiệm kỳ 2010-2015, chương trình cải tạo rừng nghèo kiệt để trồng rừng kinh tế đã được triển khai với chủ trương đẩy mạnh giao đất lâm nghiệp cho nhân dân, đồng thời thu hút

các dự án đầu tư trên lĩnh vực lâm nghiệp để làm điều kiện, động lực phát triển kinh tế. Với 68,71% diện tích, kinh tế lâm nghiệp được coi là tiềm năng, thế mạnh của huyện. Qua 5 năm đã triển khai cải tạo và trồng được 2.992 ha rừng, trong đó nhân dân trồng 1.386 ha, các dự án trồng 1.606 ha. Duy trì ổn định giao khoán và quản lý bảo vệ rừng 13.282 ha cho 588 hộ đồng bào dân tộc thiểu số Tây nguyên. Công tác quản lý bảo vệ rừng thường xuyên được tăng cường, độ che phủ của rừng đạt từ 64 - 66% góp phần đảm bảo môi trường sinh thái.

Để đảm bảo cho nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất, ổn định đời sống và phát triển kinh tế, huyện đã kiến nghị tỉnh cho chuyển đổi một số diện tích rừng nghèo kiệt để giao cho dân. Kết quả đã giao 365 ha cho 172 hộ DTTS Tây nguyên, 539 ha cho các hộ nghèo thiếu đất. Giao khoán đất lâm nghiệp cho dân trồng rừng hưởng lợi theo chính sách của Chính phủ với tổng diện tích là 1.247 ha cho 768 hộ.

***Về công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:*** Đến năm 2010, giá trị sản xuất (CĐ 94) của ngành ước đạt 89 tỷ đồng, tăng 97,7% so năm 2005. Về lĩnh vực này phát triển chậm cả về số lượng, quy mô, giá trị sản xuất. Năm 2007, UBND huyện đã ban hành Đề án phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và

ngành nghề nông thôn đến năm 2010, song hiệu quả thực hiện Đề án còn thấp, vẫn chỉ tập trung ở các ngành nghề, sản phẩm truyền thống như : chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, đường thô, sản xuất gạch và khai thác khoáng sản. Nguyên nhân cơ bản của tình hình trên là: do nền kinh tế của huyện còn thấp, điều kiện để thu hút đầu tư, phát triển thiếu hấp dẫn; tài nguyên, nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp, chế biến hạn hẹp; lao động có trình độ tay nghề còn ít; sự năng động trong tiếp cận, tìm thị trường để phát triển sản xuất của các cơ sở sản xuất còn nhiều hạn chế v.v...

***Về dịch vụ:*** Đến năm 2010 giá trị sản xuất (CĐ 94) của ngành đạt 169,483 tỷ đồng, tăng 2,47 lần so năm 2005 và tăng bình quân 19,9 %/năm; Ngành dịch vụ của huyện phát triển chủ yếu trên lĩnh vực thương mại, viễn thông và vận tải. Đến năm 2010 tổng số cơ sở kinh doanh trong ngành dịch vụ là 1.735 cơ sở, tăng 340 cơ sở so năm 2005 (tương đương tăng 24,3%). Số lượng cơ sở hoạt động kinh doanh tăng không đáng kể, nhưng giá trị sản xuất tăng cao so năm 2005, trong đó tổng mức bán lẻ năm 2010 tăng 2,63 lần so năm 2005. Nhìn chung, lĩnh vực dịch vụ có sự phát triển nhanh, chất lượng phục vụ được nâng cao, hoạt động của ngành phục vụ tốt cho sự phát triển và nhu cầu của nhân dân.



***Công tác quản lý đất đai:*** Tăng cường và chấn chỉnh, các vụ việc vi phạm Luật Đất đai về chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng và lấn chiếm đất đai trái phép giảm đáng kể so năm 2005. Công tác đo đạc, chỉnh lý biên động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ. Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp 3.647 giấy/1.936 ha cho 2.892 hộ, đến nay công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được thực hiện cơ bản trên diện tích đã được đo đạc. Quỹ đất công được quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích.

Công tác quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản được tăng cường kiểm tra để đảm bảo thực hiện đúng các quy định. Các hoạt động sai phép, trái phép được phát hiện và xử lý kịp thời.

***Về đầu tư phát triển:*** Tổng vốn đầu tư xây dựng toàn xã hội giai đoạn 2005-2010 đạt 1.012 tỷ đồng, tăng 6,2 lần so giai đoạn 2000-2005, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư 576,498 tỷ đồng. Vốn ngân sách đầu tư đã tập trung xây dựng, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng trọng yếu về: giao thông, thủy lợi, phát triển lưới điện, trường, trạm, viễn thông v.v... với sự tăng cường các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước đã tạo những cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng cho phát triển KT-XH của huyện. Bên cạnh đó, với nguồn vốn đầu tư tăng khá từ các doanh nghiệp và

nhân dân so với giai đoạn 2000-2005 đã thể hiện tình hình kinh tế của huyện có sự phát triển rõ nét.

Trong giai đoạn 2005-2010 với chủ trương thu hút đầu tư, đã có 31 dự án đầu tư trên địa bàn với tổng số vốn đăng ký là 798,6 tỷ đồng trên các lĩnh vực: trồng rừng kinh tế (67,6%), nuôi cá và chế biến thức ăn gia súc (7,26%), trồng rừng kết hợp với du lịch sinh thái (23,2%), khai thác khoáng sản (1,9%). Hiện các dự án trên đều đã được triển khai thực hiện, trong đó có một số dự án tiến độ thực hiện khá. Từ các dự án trên, đã giải quyết việc làm cho trên 400 lao động tại địa phương.

Công tác đầu tư xây dựng phát triển nông thôn được triển khai kết hợp từ nhiều nguồn vốn, đến nay đã cơ bản đảm bảo các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt, giao thông và các hoạt động dịch vụ khác. Huyện đã xây dựng quy hoạch trung tâm ở 6 xã, quy hoạch phát triển nông - lâm - ngư nghiệp và bố trí dân cư ở 2 xã thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ, quy hoạch nông thôn mới ở xã An Nhơn và quy hoạch chi tiết phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2020.

***Về công tác dân tộc:*** Đồng bào các dân tộc thiểu số trong huyện chiếm 20,24% dân số toàn huyện. Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính

quyền đã tập trung chỉ đạo việc giải quyết đất sản xuất, cải thiện về nhà ở, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong vùng đồng bào DTTS, giải quyết điện, nước sinh hoạt, đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, chăm lo đầu tư cho giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào. Kết quả đến nay đã giao 365 ha đất sản xuất cho 172 hộ; đường giao thông đến các thôn, buôn hầu hết đã được nhựa hóa; các công trình đầu tư phục vụ cho sản xuất, đời sống, sinh hoạt v.v... được quan tâm đầu tư; hỗ trợ làm 310 căn nhà với số vốn 3,1 tỷ đồng.

Nhìn chung đời sống kinh tế - xã hội trong đồng bào đã được cải thiện đáng kể, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo còn 20%, giảm 48% so năm 2005 là một cố gắng lớn về thực hiện công tác giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số . Tuy nhiên, do tinh thần tự lực tự cường chưa cao, trình độ sản xuất còn hạn chế nên thu nhập trong đồng bào dân tộc thiểu số chưa ổn định, tỷ lệ giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nhất là đối với đồng bào dân tộc gốc Tây nguyên.

***Sự nghiệp giáo dục*** tiếp tục phát triển về hệ thống trường lớp và chất lượng giáo dục; các bậc học được mở rộng và phân bố hợp lý; hiện toàn huyện có 35 trường, tăng 05 trường so với năm 2005, trong đó có 06 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 17,14%. Cơ sở vật chất, các công trình phụ trợ của các trường,

nhà ở công vụ cho giáo viên được tăng cường đầu tư. Chất lượng giáo dục tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học và trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và 10/11 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

***Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực***; công tác phòng chống dịch bệnh luôn được tăng cường và chủ động; các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện đạt kết quả tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường đầu tư và mở rộng. Trung tâm Y tế huyện được công nhận đạt hạng III. Đến năm 2010 có 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, tăng 54,5% so năm 2005; 6/11 trạm y tế có bác sỹ; 100/104 thôn, khu phố có nhân viên y tế; 21% cán bộ y tế có trình độ bác sỹ và sau đại học, tăng 3,2% so năm 2005; đạt 4,7 bác sỹ/10.000 dân, tăng 1,1% so năm 2005. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 17%, giảm 4% so năm 2005. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,13%.

***Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao*** phát triển khá phong phú, đa dạng về nội dung, hình thức hoạt động, các phong trào đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống văn hóa thu được những kết quả quan trọng, các danh hiệu văn hóa tăng dần hàng năm, đến nay toàn huyện có 78,64% hộ đạt gia đình văn hóa, 43,3% thôn, khu phố tiên tiến, 21% thôn, khu phố văn hóa và 70,6% cơ quan, đơn vị đạt công sở văn hóa; 94,2% thôn, khu phố có quy ước được phê duyệt.

Hoạt động bưu chính - viễn thông có sự phát triển nhanh, đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc đến tận các thôn buôn, 100% các xã được đầu tư lắp đặt trạm truyền thanh không dây; tỷ lệ sử dụng điện thoại đạt 19,25 máy/100 dân.

***Về giải quyết việc làm và đời sống nhân dân:***

Toàn huyện có 56% dân số trong độ tuổi lao động, trong đó có 47,7% là lao động nông nghiệp. Do dịch vụ và ngành nghề khu vực nông thôn chậm phát triển nên giải quyết việc làm trong những thời điểm nông nhàn để tận dụng thời gian lao động, tăng thu nhập cho người nông dân còn hạn chế. Trong 5 năm toàn huyện đã giải quyết việc làm cho 1.420 lao động qua các hình thức như : cho vay vốn tạo việc làm từ nguồn vốn giải quyết việc làm; tổ chức các phiên giao dịch tháng việc làm để tuyển lao động và xuất khẩu lao động.

Công tác chăm lo đời sống nhân dân và xóa đói giảm nghèo được tổ chức thực hiện tốt, các trường

hợp có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đều được hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời. Trong 5 năm, bằng các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ của nhà nước và nguồn vận động đóng góp của toàn xã hội, huyện đã làm được 878 căn nhà cho hộ nghèo, giải quyết cơ bản việc xóa nhà tạm, nhà dột nát; công tác xóa đói giảm nghèo được tổ chức thực hiện khá tốt và có điều kiện thực hiện tốt hơn khi năm 2009 Chính phủ có Nghị quyết 30a về chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, từ Chương trình trên đã góp phần quan trọng để giảm tỷ lệ hộ nghèo và giảm nghèo có tính bền vững. Đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 14%, trong đó vùng dân tộc thiểu số còn 20%. So năm 2005 tỷ lệ hộ nghèo chung giảm 21%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm 48%.

Đến năm 2010 đã giải quyết cơ bản việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện.

Công tác thực hiện chính sách đãi ngộ và chăm lo cho người có công luôn được quan tâm thực hiện tốt; đời sống của các gia đình chính sách được cải thiện và đều có mức sống trung bình trở lên, không còn hộ nghèo. Trong 5 năm đã làm 22 nhà tình nghĩa trị giá 550 triệu đồng và hỗ trợ 119 triệu đồng để sửa chữa 29 căn nhà cho các gia đình chính sách.

***Công tác tôn giáo:*** Toàn huyện có 10.423 tín đồ các tôn giáo, chiếm 23,6% dân số. Quyền tự do tín ngưỡng được tôn trọng, bảo đảm, hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện tuân thủ theo các quy định của pháp luật; tinh thần đoàn kết lương, giáo gắn bó cùng cộng đồng tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Đa Tềh, tinh thần “tốt đời, đẹp đạo” được phát huy.

***Về quốc phòng - an ninh, tư pháp:***

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, qua đó đã tăng cường củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự , an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Các tiềm lực của khu vực phòng thủ được tăng cường. Chủ động trong công tác tuyên truyền nâng cao cảnh giác cách mạng trong đội ngũ cán bộ và các tầng lớp nhân dân, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa những âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch; phát hiện, xử lý những vấn đề nổi cộm, phát sinh về vấn đề dân tộc, tôn giáo... Công tác xây dựng lực lượng thường xuyên được quan tâm, chất lượng chính trị và sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang được nâng cao; công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ biên chế hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân hàng năm về số lượng và

chất lượng; đảng viên trong thanh niên nhập ngũ vượt chỉ tiêu qui định.

Trật tự an toàn xã hội thường xuyên được giữ vững. Các cấp ủy Đảng đã chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết 09/CP, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Nghị quyết 32/CP của Chính phủ. Các hành vi vi phạm pháp luật được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Công tác giải quyết đơn thư luôn được quan tâm chỉ đạo, kịp thời giải quyết những thắc mắc, kiến nghị của nhân dân; các cơ quan chức năng và chính quyền cơ sở đã giải quyết các vụ việc theo trình tự, thủ tục và đúng pháp luật, không để tình trạng đơn thư tồn đọng. Từ kết quả đó đã hạn chế tình trạng đơn thư vượt cấp hoặc tiếp khiếu.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp được nâng cao theo lộ trình cải cách tư pháp; công tác tổ chức cán bộ và cơ sở vật chất được tăng cường; các hoạt động tổ tụng được thực hiện đúng trình tự và quy định pháp luật; không có án tồn đọng, oan sai.

***Về phòng chống tham nhũng:*** Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về tổ chức thực hiện Luật phòng,



chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Trong đó, tập trung các giải pháp như: công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; cùng với hoạt động thanh tra đã tăng cường hoạt động giám sát của HĐND, MTTQ và các đoàn thể nhân dân các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đến nay tất cả các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng. Qua tổ chức thực hiện đã phát hiện và xử lý thu hồi 226.736.176 đồng sai phạm, tổ chức kiểm điểm 18 tập thể, 21 cá nhân; xử lý kỷ luật 13 trường hợp/06 vụ về hành vi tham nhũng.

### ***Về công tác xây dựng Đảng:***

Cấp ủy huyện và cơ sở tập trung tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; gắn công tác

tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp phát sinh; công tác phổ biến, quán triệt, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng đã được đổi mới theo hướng sát với đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, tập trung hướng về cơ sở; trong nhiệm kỳ, toàn huyện đã tổ chức 203 lớp/17.489 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực tổ chức triển khai học tập trong cán bộ, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu, rộng đã tạo ra không khí phấn khởi thi đua trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; cùng với việc quán triệt triển khai các chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/HU ngày 27-11-2007 về “Chấn chỉnh lề lối, tác phong công tác, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng suất hiệu quả làm việc”, chỉ đạo tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến trong thực hiện cuộc vận động từ cấp cơ sở tới cấp huyện, chỉ đạo tổ chức chào cờ đầu tuần tại các cơ quan, đơn vị... thông qua cuộc vận động, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, thực hiện tốt quy chế làm việc, quan tâm

giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân, làm tốt công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên; đại đa số cán bộ, đảng viên có ý thức tự giác rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; xuất hiện ngày càng nhiều gương sáng của tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức cán bộ, trọng tâm là xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên, xoá thôn trắng chi bộ, tăng cường công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên trong việc thi hành Điều lệ Đảng... từ đó đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức, cán bộ.

Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hằng năm đạt từ 62%-70,45%, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 78%-84%, hoàn thành nhiệm vụ từ 14%-20%, số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm tư cách chiếm tỷ lệ từ 1,2-1,6%.

Công tác kết nạp đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm, đặc biệt ở các địa bàn cơ sở ít đảng viên, các thôn, buôn, trường học chưa có chi bộ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp được 453 đảng viên (chỉ tiêu Đại hội đề ra là 300 đảng viên). Đến tháng 5/2009 hoàn thành việc xóa thôn trắng chi bộ (*102/102 thôn, buôn, khu phố có chi bộ*).

Nhằm tăng cường công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ đã tập trung chỉ đạo ban hành các quy định, quy chế về công tác cán bộ; xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong từng thời kỳ; đảm bảo quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ. Trong nhiệm kỳ đã điều động luân chuyển 34 trường hợp cán bộ trong đó có 4 trường hợp từ xã lên huyện, 3 trường hợp từ huyện xuống xã; bổ nhiệm, chuẩn y các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt diện Ban Thường vụ quản lý.

Các cấp ủy Đảng đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; ban hành chương trình, kế hoạch và chủ động triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện nguyên

tắc tập trung dân chủ; giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, cấp ủy viên và những điều cán bộ, đảng viên, công chức không được làm. Trong xem xét thi hành kỷ luật đảng thực hiện đúng phương châm, phương hướng, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, từ đó đã phát huy tác dụng giáo dục phòng ngừa, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác củng cố kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp luôn được các cấp ủy quan tâm; hoạt động kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy chế, quy định, từng bước đi vào nề nếp. Hằng năm cấp ủy các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng của cấp ủy.

Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã kiểm tra 26 cuộc với 146 lượt tổ chức đảng, trong đó tập trung chủ yếu ở nội dung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ thị, nghị quyết của đảng, kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng... Giám sát 11 tổ chức đảng, 06 đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 10 tổ chức đảng và 59 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giải quyết 41 đơn tố cáo, liên quan đến 01 tổ chức đảng và 51 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 04 trường hợp. Qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật 83 đảng viên

với các hình thức kỷ luật : khiển trách 43đ/c, cảnh cáo 35đ/c, cách chức 02 và khai trừ 03đ/c; xoá tên 13 trường hợp và cho ra khỏi Đảng 04 trường hợp.

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đổi mới cả về nội dung cũng như phương thức hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, công tác dân vận đã hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở, lấy địa bàn dân cư làm trọng điểm để tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh. Vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### ***Hoạt động của chính quyền các cấp:***

Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy tốt vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, hoạt động đảm bảo chức năng nhiệm vụ theo quy định; chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tập trung bàn bạc, thảo luận quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương; thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đặc biệt là giám sát chất lượng hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư ở cơ sở; đảm bảo chế độ, chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở đã được nâng

lên đáng kể, phát huy tốt vai trò là chính quyền của dân, do dân và vì dân; tổ chức và bộ máy thường xuyên được củng cố kiện toàn; cơ sở vật chất được đầu tư cơ bản; hoạt động đã có nhiều đổi mới theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý điều hành; xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp, các chương trình, kế hoạch công tác; đảm bảo quy định về phân cấp quản lý nhà nước; quan tâm thực hiện cải cách hành chính, có tinh thần và thái độ đúng mực trong tiếp xúc, phục vụ nhân dân; thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Ban Thường vụ, cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

***Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:***

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Tập trung kiện toàn, củng cố về tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; ban hành và thực hiện các quy chế làm việc, quy chế phối hợp; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đoàn viên, hội viên gắn với thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương; hoạt động hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, tuyên truyền, phổ biến

các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm bắt diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết những vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia tích cực công tác giám sát và phản biện xã hội; chủ động phối hợp với chính quyền và các ban ngành ở địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chức mình, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ chính trị được cấp ủy giao; tham mưu cho cấp ủy Đảng cùng cấp lãnh đạo hoạt động Đoàn, Hội. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, bồi dưỡng tạo nguồn phát triển đảng viên, tạo nguồn cán bộ cho đảng và chính quyền các cấp.

Nhìn chung các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động đã đi vào đời sống của đại đa số đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đánh giá phân loại hàng năm, có trên 70% tổ chức đoàn thể đã được đánh giá đạt vững mạnh, có đoàn thể nhiều năm liền được đánh giá là lá cờ đầu của tỉnh.

*Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 5 năm 2005 – 2010 của huyện còn một số hạn chế đó là:*



Nền kinh tế của huyện có tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp là chủ yếu (50,4%) nhưng giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của ngành không cao do chi phí sản xuất tăng, năng suất các loại cây trồng tuy có tăng nhưng còn thấp, chất lượng, giá trị sản phẩm không cao; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa các giống mới vào sản xuất còn nhiều hạn chế; khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế lâm nghiệp còn hạn chế nên giá trị sản xuất trong lâm nghiệp chỉ chiếm 16,55% trong tổng giá trị sản xuất của ngành; công tác quản lý bảo vệ rừng còn bất cập và bộc lộ nhiều yếu kém. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn chậm phát triển, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ. Kinh tế hợp tác chưa phát triển. Cơ sở hạ tầng được đầu tư chưa đồng bộ và chưa kịp với yêu cầu phát triển. Mạng lưới thương mại, dịch vụ phát triển chưa đồng đều, mới tập trung phát triển ở trung tâm thị trấn. Tỷ lệ huy động vào ngân sách so GDP mới đạt 2,3%, trong đó huy động lĩnh vực thuế trong GDP là 1,45%. Nguồn vốn đầu tư từ các dự án tuy tăng mạnh so giai đoạn 2000-2005 nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực trồng rừng, còn các lĩnh vực trọng điểm về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ còn nhiều hạn chế.

Đời sống của nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó

khăn; công tác xóa đói giảm nghèo chưa thật sự bền vững; công tác quản lý, bảo vệ môi trường còn nhiều yếu kém; tai tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng với lĩnh vực kinh tế; thiết chế văn hóa cơ sở còn yếu kém; mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân giữa các vùng còn chênh lệch lớn; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa còn thiếu và yếu; các phong trào, hoạt động chưa đồng đều; văn minh công cộng chưa được nâng cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được đảm bảo và ổn định nhưng vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao.

Công tác tư tưởng còn thiếu chiều sâu, chưa kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội và chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái trong xã hội; tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và trong xã hội chưa được đẩy lùi có hiệu quả; công tác quán triệt, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở còn biểu hiện hình thức, chưa gắn với tình hình thực tế của từng địa phương; cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ở một số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chưa cụ thể,

thiếu chiều sâu, việc “làm theo” còn hạn chế, lúng túng.

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa làm tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, thiếu sức chiến đấu; trình độ, năng lực của một bộ phận cấp uỷ viên, cán bộ, đảng viên ở khu vực nông thôn còn thấp; chất lượng sinh hoạt ở nhiều chi bộ còn yếu, chưa đáp ứng được vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; nhiều tổ chức đảng còn buông lỏng công tác quản lý giáo dục, không phân công công tác cho đảng viên; công tác cán bộ còn nhiều bất cập, quy hoạch cán bộ chưa gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ; đội ngũ cán bộ ở cơ sở vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, nhất là ở cơ sở còn hạn chế; nội dung dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; một số tổ chức đảng chưa xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát theo đúng quy định. Đặc biệt có tổ chức đảng còn coi nhiệm vụ này là của uỷ ban kiểm tra các cấp; một số cơ quan, tổ chức chưa nhận thức đầy đủ về nội dung kỷ luật của Đảng, chậm xử lý kỷ luật về mặt chính quyền sau khi đảng viên bị thi hành kỷ luật của Đảng; năng lực, trình độ của một số cán bộ làm công

tác kiểm tra ở cơ sở yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ từ huyện đến cơ sở còn lúng túng; dân chủ có nơi còn bị vi phạm; kỷ cương, kỷ luật ở một số lĩnh vực chưa nghiêm, chưa khơi dậy hết tiềm lực trong nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân một số cơ sở còn mang tính thời vụ; năng lực trình độ của một số đại biểu chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng chất vấn, giám sát, thẩm định của Hội đồng nhân dân chưa cao, thiếu tính toàn diện.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có mặt còn hạn chế. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên, quản lý quy hoạch còn biểu hiện buông lỏng; công tác cải cách hành chính chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chất lượng sinh hoạt Đoàn, Hội ở một số thôn, khu phố thấp, thực lực chính trị còn hạn chế; khả năng tập hợp quần chúng của một số đoàn thể chưa cao; vẫn còn biểu hiện hành chính hóa trong hoạt

động; việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở còn thiếu chủ động, tích cực; việc tham gia giám sát và phản biện xã hội kể cả trong những lĩnh vực liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, nhân dân chưa được quan tâm đúng mức.

Đại hội VII xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2010 - 2015 là tăng cường đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo; xây dựng nền kinh tế phát triển theo hướng bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; từng bước phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ, chất lượng cao; tăng cường thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; khai thác các cảnh quan để phát triển du lịch sinh thái; xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với mở rộng và chỉnh trang đô thị; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; chú trọng và đảm bảo thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; nâng cao chất lượng hệ thống chính trị; chú trọng công tác xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

***Để thực hiện được mục tiêu trên, Đại hội đề ra những mục tiêu cụ thể:***

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm từ 13 - 14%; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 (giá HH) đạt 29 triệu đồng (khoảng 1.526 USD, tính tỷ giá hối đoái đô la thời điểm năm 2010 là 19.000VND/USD).

Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế của huyện đến năm 2015 là: nông - lâm nghiệp 43%, ngành dịch vụ 40%, ngành công nghiệp - xây dựng 17% (giá HH); giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm của các ngành: nông - lâm nghiệp 12 - 13%, công nghiệp - xây dựng 14 - 15%, dịch vụ 14 - 15%; tổng vốn đầu tư xã hội thời kỳ 2010-2015 đạt 2.250 tỷ đồng.

Thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015 đạt 178 tỷ đồng. Trong đó lĩnh vực thuế, phí đạt 124 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 70% trong tổng thu ngân sách; tổng sản lượng lương thực quy thóc đến năm 2015 đạt từ 45.000 - 47.000 tấn; đến năm 2015, giá trị sản xuất/1ha đất canh tác đạt trên 50 triệu đồng; phân đầu đạt tỷ lệ che phủ rừng đạt 70%.

Huy động trên 98% số trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo. Duy trì kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện phổ cập

trung học phổ thông, có trên 30% trường học đạt chuẩn quốc gia;

Duy trì ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,1 - 1,12%; giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,5‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2015 còn 10%.

Cơ bản hoàn thành mô hình xây dựng nông thôn mới ở 5 xã; tỷ lệ dân số dùng nước sạch khu vực thị trấn đạt 95%; khu vực nông thôn đạt 85%; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 98%; giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 1,5% - 2%, phấn đấu đến 2015 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 10%; có từ 80 - 90% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 60 - 70% thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá; 100% cơ quan, xã, thị trấn đạt danh hiệu cơ quan văn hoá. Phấn đấu có 3 xã đạt chuẩn về văn hoá là An Nhơn, Đạ Kho, Hà Đông; có 40,39% lao động đang làm việc trong nền kinh tế, trong đó phấn đấu đạt từ 30-35% tỷ lệ lao động được đào tạo nghề.

Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng- an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ tốt an ninh chính trị; duy trì trật tự kỷ cương, an toàn xã hội.

Hàng năm có ít nhất 70% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; mỗi năm kết nạp từ 70 đảng viên trở lên; có trên 60% tổ chức chính quyền xã, thị trấn đạt vững mạnh; không có tổ chức chính quyền yếu kém; đến năm 2015, phần đầu 100% các chức danh cán bộ chuyên trách và công chức xã, thị trấn được chuẩn hoá về chuyên môn nghiệp vụ, 70% được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; các tổ chức đoàn thể tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 65%; ít nhất 70% tổ chức cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh hàng năm, không có đoàn thể cơ sở yếu kém.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, tích cực Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đa Tả lần thứ VII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm 39 đồng chí. Đồng chí Đỗ Phú Quới tái cử được bầu làm Bí thư Huyện uỷ. Đến ngày 03 tháng 6 năm 2012 bầu bổ sung đồng chí Trương Thái Anh Quốc giữ chức Phó bí thư Thường trực Huyện uỷ.

#### ***8. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đa Tả lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)***

Sau 30 năm xây dựng và phát triển, huyện Đa Tả đã có nhiều chuyển biến và đạt được những thành



tự quan trọng trên các lĩnh vực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên.

Từ ngày 05 đến 07/8/2015, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đa Tẻ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã được tổ chức trọng thể. Tham dự Đại hội có 206 đại biểu, đại diện cho gần 1.900 đảng viên sinh hoạt tại 36 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ huyện. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 – 2015 như sau:

Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước từ năm 2011 đến năm 2015 ước đạt 248,6 tỷ đồng, đạt 136,66% so với kế hoạch đề ra, trong đó lĩnh vực thuế đạt 131 tỷ đồng. Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm 10%, trong đó tăng thu trên lĩnh vực thuế là 6,12%.

Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế của huyện (theo giá HH): Ngành nông - lâm nghiệp 45,37%, ngành dịch vụ 45,16%, ngành công nghiệp - xây dựng 9,47%.

**Nông nghiệp** vẫn là ngành kinh tế chủ yếu của huyện. Nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành trồng trọt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy

đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi mùa vụ<sup>26</sup>, tập trung chỉ đạo chuyển đổi vườn điều, vườn tạp sang trồng các loại cây khác, đặc biệt là các loại cây công nghiệp dài ngày như điều (giống mới), cao su tiểu điền, cây ăn quả, dâu tằm (năm 2015 đạt hơn 12.000 ha, tăng 256% so năm 2010). Tăng cường sử dụng cơ giới và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ cấu lại sản xuất lúa theo hướng xây dựng cánh đồng lớn. Đến năm 2015, sản lượng lương thực quy thóc đạt 48.900 tấn, giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích đạt 67,35 triệu đồng/ha (tăng 70,42% so năm 2010).

Trong *chăn nuôi*, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng 35,54% so với năm 2010, đã chú trọng nâng cao chất lượng đàn gia súc, tăng tỷ lệ sinh hóa đàn bò đạt 92%, nạc hóa đàn heo đạt 98%.

Về *thủy lợi*, trong 5 năm được đầu tư 196,2 tỷ đồng để nâng cấp các hồ hiện có, xây dựng 4 công trình thủy lợi mới<sup>27</sup> có tổng công suất tưới thiết kế 820 ha và 17,6 km kênh mương, nâng tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn huyện lên 10 công trình, 149 km/224 km kênh mương được kiên cố hóa và

---

<sup>26</sup> Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>27</sup> Hồ thôn 10 xã Đa Kho, Hồ thôn 5 xã Quốc Oai đã được đưa vào sử dụng, đang tiếp tục đầu tư xây dựng Hồ Hương Thanh xã Hương Lâm và Đập dâng xã Đa Lây.

tổng diện tích tưới lên 3.671 ha, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong ***lâm nghiệp***, các cơ quan chức năng đã cấp phép thêm 6 dự án trồng cao su, trồng rừng với diện tích 1.418,63 ha đất lâm nghiệp cho thuê, trong đó diện tích rừng nghèo kiệt được cải tạo để trồng cao su, trồng rừng kinh tế là 988,15 ha; tổ chức giao khoán đất lâm nghiệp theo Nghị định 135 của Chính phủ trên diện tích 1.955,85 ha cho 1.125 hộ dân.

Chương trình ***xây dựng nông thôn mới*** được thực hiện có trọng tâm và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Nhân dân trong huyện đã tích cực tham gia hiến đất, đóng góp tiền, ngày công tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng theo phương châm “nhân dân làm công trình, nhà nước hỗ trợ vật tư”; tham gia quá trình quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới... Đến cuối năm 2015, toàn huyện có 3 xã cơ bản đạt chuẩn xã nông thôn mới<sup>28</sup>, dự kiến đến năm 2019, cơ bản huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo đề án đã được phê duyệt.

Hoạt động sản xuất ***công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*** trên địa bàn huyện còn nhỏ lẻ, giá trị sản xuất thấp, chủ yếu là các ngành khai thác khoáng sản, vật

---

<sup>28</sup> 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 là An Nhơn, Hà Đông, Đạ Kho.

liệu xây dựng, điện, nước. Một số ngành như sản xuất mía đường, mây tre đan lát, mộc dân dụng có xu hướng thu hẹp do thiếu nguồn nguyên liệu và thị trường không ổn định.

Với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và nhân dân, ngành **thương mại, dịch vụ** phát triển nhanh, bình quân hàng năm tăng trưởng hơn 20,9%, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và lưu thông hàng hóa ngày càng cao. Hạ tầng thương mại được nâng cấp, đầu tư mở rộng. 100% trung tâm các xã được phủ sóng viễn thông, mạng lưới Internet. Hệ thống cung cấp điện được đầu tư nâng công suất, phủ lưới điện hầu hết toàn huyện với tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%. Nhà máy nước đã cung cấp nước sạch cho 15,6% dân số của huyện. Đến năm 2015, tỷ trọng của ngành chiếm 45,16% và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Trên địa bàn huyện hiện có 3 ngân hàng đang hoạt động<sup>29</sup>, cơ bản đáp ứng nhu cầu tín dụng để phát triển sản xuất, tiêu dùng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, đặc biệt là hỗ trợ các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và sinh viên.

---

<sup>29</sup> Chi nhánh Ngân hàng Agribank, Ngân hàng Chính sách xã hội và VietinBank

***Tổng vốn đầu tư toàn xã hội*** giai đoạn 2011 - 2015 ước đạt 2.122,7 tỷ đồng, tăng 109,75% so giai đoạn 2005 - 2010. Nguồn vốn của nhà nước tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng giáo dục, y tế và điện. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao so giai đoạn trước đã tạo những cơ sở hạ tầng quan trọng là điều kiện cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

***Về xây dựng cơ bản***, nhiều công trình trên địa bàn được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp như trụ sở cơ quan Huyện ủy, cơ quan Quân sự huyện, nhà làm việc các xã, thị trấn, đường 26/3... cùng với sự đầu tư sửa chữa, xây dựng nhà cửa của nhân dân đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của huyện ngày càng khang trang, hiện đại.

***Về giao thông, vận tải***, thực hiện chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép và thực hiện phương châm “*Nhân dân làm công trình, Nhà nước hỗ trợ vật tư*”, đến nay tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 42%, đã có 51,87% km đường giao thông trên địa bàn huyện được nhựa hóa và bê tông hóa, trong đó có nhiều công trình quan trọng như cầu Quảng Trị 1, Quảng Trị 2, đường 26/3, cầu treo tại Trảng Dầu, thôn 7 Quảng Trị... tạo thuận lợi cho giao thông và lưu

thông hàng hóa. Hợp tác xã vận tải hành khách đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong huyện đến trung tâm các khu vực phụ cận như Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, khoáng sản được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã đến năm 2020, quy hoạch sử dụng đất theo Chương trình xây dựng nông thôn mới ở 10 xã; tổng diện tích đất đai đo đạc đạt 89,5% diện tích đang sử dụng trên lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 95,2% diện tích đã đo đạc.

***Giáo dục - đào tạo*** luôn được ưu tiên quan tâm hàng đầu trong công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp. Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU về “đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2015”. Đến năm 2015, toàn huyện có 39 trường, tăng 5 trường so năm 2010, trong đó có 02 trường tư thục (trường Tiểu học Việt Anh và trường Mầm non Bình Minh) với tổng số 11.136 học sinh, bình quân cứ 4,5 người có 01 người đi học; 100% giáo viên đã đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn khá cao, trong đó bậc thấp nhất là 4,1% (THPT), bậc cao nhất là 88,7% (Tiểu học). Triển khai

mô hình Trung tâm Học tập cộng đồng ở tất cả các xã, thị trấn; duy trì các lớp học bổ túc văn hóa để từng bước nâng cao mặt bằng dân trí, duy trì các mức phổ cập giáo dục đã đạt được.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong việc cân đối thu chi ngân sách, huyện luôn quan tâm đầu tư kinh phí phát triển sự nghiệp giáo dục, bình quân chiếm tỷ lệ 38,12% tổng chi ngân sách hàng năm của huyện. Trong đó, chi cho đầu tư xây dựng cơ bản chiếm 10%. Hệ thống trường lớp được xây dựng, mở rộng, tăng cường đầu tư bổ sung đồ dùng dạy học, các phương tiện nghe - nhìn, thiết bị tin học, kết nối internet, phủ sóng Wifi, xây dựng phòng thí nghiệm - thực hành, các phòng học bộ môn; cảnh quan trường lớp, môi trường ngày càng khang trang, sạch đẹp; chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Đến cuối năm 2015, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 30,76%, đạt chỉ tiêu Đại hội lần thứ VII Đảng bộ huyện đề ra.

***Các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao*** được mở rộng. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng: 5/10 xã được đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở

vật chất văn hóa<sup>30</sup>; 95/105 thôn có hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng; 100% thôn, tổ dân phố có Quy ước; những hủ tục lạc hậu từng bước được loại bỏ; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang có sự chuyển biến tích cực. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã có bước phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao bước đầu thu hút sự tham gia của tư nhân, hiện nay có 5 sân bóng mini (cỏ nhân tạo), 2 hồ bơi, 1 nhà thi đấu đa năng... đang hoạt động. Một số môn thể thao như bóng chuyền hơi, cầu lông, phong trào đi bộ vào sáng sớm và chiều tối phát triển khá mạnh, có sức lan tỏa trong cộng đồng, thu hút được các tầng lớp nhân dân, các độ tuổi tham gia tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từng bước được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ; tình hình vi phạm trong kinh doanh các dịch vụ văn hóa giảm. Hệ thống viễn thông, truyền thanh cơ sở đã phủ sóng toàn huyện và duy trì hoạt động tốt, phục vụ tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính

---

<sup>30</sup> 06 xã có nhà văn hóa xã: Đạ Lây, Quốc Oai, An Nhơn, Hà Đông, Đạ Kho, Quảng Trị.



sách, pháp luật của Nhà nước và nhu cầu thông tin của nhân dân.

***Công tác chăm lo, đảm bảo an sinh xã hội*** được các cấp, các ngành thực hiện khá tốt. Cơ quan chức năng đã thực hiện kịp thời việc chi trả chế độ, ưu đãi đối với các gia đình chính sách, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bằng kinh phí hỗ trợ của nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đã xây mới, sửa chữa 75 căn nhà và hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ gia đình chính sách là người có công với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng.

***Công tác giảm nghèo bền vững*** được triển khai thực hiện với nhiều chính sách, giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các hộ nghèo đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên phát triển sản xuất, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 5% (giảm 16,37% so với năm 2010), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm còn dưới 8% (giảm 22,21% so năm 2010). Đối với các xã thực hiện Chương trình 30a, tỷ lệ hộ nghèo còn 5% (giảm 30,91% so năm 2010).

***Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm*** luôn được chú trọng để nâng cao và tạo thu nhập ổn định cho người lao động. Đến năm 2015 toàn huyện có 59,8% dân số trong độ tuổi lao động, trong đó có 95,76% dân

số trong độ tuổi lao động làm việc trong các ngành kinh tế, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên 32% (tăng 19,4% so năm 2010).

***Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân*** có nhiều chuyển biến rõ nét; hạ tầng y tế và thiết bị khám chữa bệnh được tăng cường đầu tư, nâng cấp; trình độ chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao. Đến năm 2015, toàn huyện có 7/11 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,1%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 10% (giảm 7% so với năm 2010); tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 72%. Công tác phòng chống dịch bệnh được tổ chức thực hiện khá tốt.

***Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân,*** thế trận chiến tranh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ huyện đạt kết quả tốt. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, huấn luyện các lực lượng vũ trang thường xuyên được thực hiện; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ. Trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương được nâng lên. Ban chỉ huy quân sự các cấp làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai các nhiệm vụ được giao. Các đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ thường xuyên được củng cố về tổ chức, biên chế đảm bảo chất lượng. Công tác tuyên

chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm luôn đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

***An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*** được giữ vững ổn định, phạm pháp hình sự giảm, không để hình thành băng, ổ nhóm tội phạm hoạt động có tổ chức. Hệ thống an ninh ở cơ sở tiếp tục được củng cố và tăng cường, chủ động nắm bắt và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được các cấp, các ngành thực hiện tốt, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, hòa hợp dân tộc của nhân dân. Chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được nâng lên.

***Công tác cải cách tư pháp*** đạt được những kết quả quan trọng. Thường xuyên chấn chỉnh tác phong, lễ lối làm việc, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Hoạt động tố tụng, điều tra, xử án được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai. Tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm so với trước; công tác giải quyết đơn thư kịp thời, đúng quy trình, thời gian theo luật định, không để tồn đọng, kéo dài.

Mặc dù còn nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế thế giới, thiên tai, dịch bệnh... song với sự quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, sự đoàn kết thống nhất, nỗ lực vượt qua

khó khăn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế ở địa phương tiếp tục có sự tăng trưởng khá, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn; các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; hoạt động của hệ thống chính trị được củng cố góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

### ***Về công tác xây dựng Đảng***

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Việc tổ chức quán triệt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, từng bước đổi mới cả về nội dung và phương pháp, phù hợp với từng đối tượng, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm bắt được quan điểm, chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc

phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Phát huy những thành quả đạt được trong việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, huyện đã phát động nhiều phong trào “làm theo” có tính thực tiễn cao, đi sâu vào đời sống của các tầng lớp nhân dân. Tiêu biểu là các phong trào “*Treo ảnh Bác*” tại các gia đình hội viên Người cao tuổi, cuộc vận động “*Không rải vàng mã khi đưa tang*”, phong trào “*Vườn xanh, ngõ đẹp, đường sạch*” và nhiều phong trào thi đua trong ngành giáo dục, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở được đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia. Tổ chức hội nghị biểu dương gương điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các năm 2013, 2014, hội thi “Bác Hồ - Tám gương sáng ngời” trong toàn huyện thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham dự; triển khai thí điểm việc chào cờ đầu tuần ở các thôn, tổ dân phố.

Việc kiểm điểm các cá nhân, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong toàn huyện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” được thực hiện

đúng quy trình, nghiêm túc; các tập thể, cá nhân đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân và xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Qua kiểm điểm, đa số cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự giác, tinh thần chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị được phát huy hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên đã xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm.

### ***Về công tác tổ chức, cán bộ:***

Trong thời gian qua, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; tổ chức triển khai chuyên đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với tất cả các loại hình tổ chức đảng trong toàn huyện; chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh.

Công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo dân chủ, công khai. Đã thực hiện luân chuyển, bố trí sắp xếp cán bộ đối với một số cơ quan, đơn vị, khối xã; thực hiện tốt công tác hiệp y, công tác

quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc ngành dọc do cấp trên quản lý.

Trong nhiệm kỳ, toàn đảng bộ huyện đã kết nạp được 458 đảng viên mới (đạt 130% so với chỉ tiêu c Đại hội VII), nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ huyện lên 1.885 người (trong đó đảng viên nữ 649 đồng chí, dân tộc 356 đồng chí; tôn giáo 56 đồng chí) sinh hoạt tại 35 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó 11 đảng bộ xã, thị trấn, 2 đảng bộ lực lượng vũ trang, 2 đảng bộ khối cơ quan; 21 chi bộ hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh. Ngoài 2 khu vực sản xuất là Tôn K'Long A và Tôn K'Long B thuộc xã Đạ Pal, 100% thôn, tổ dân phố đều có chi bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong 5 năm đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 419 đồng chí (trong đó về lý luận: Sơ cấp 204 đồng chí, trung cấp 120 đồng chí, cao cấp 21 đồng chí; về chuyên môn nghiệp vụ: Đại học 26 đồng chí; bồi dưỡng nghiệp vụ và bồi dưỡng khác 46 đồng chí).

Nhìn chung, chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ngày càng được nâng lên; đội ngũ đảng viên của Đảng bộ huyện có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống giản dị, trong sáng,

lành mạnh. Đa số đảng viên tích cực tham gia và có tinh thần trách nhiệm với các phong trào tại địa phương, đơn vị, phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, có tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực rèn luyện và luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, kết quả đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất.

### ***Về công tác kiểm tra, giám sát:***

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên với nhiều nội dung: kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với Đảng ủy các xã, thị trấn; các chương trình trọng điểm như chương trình giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương; giám sát việc phân bổ ngân sách mua sắm tài sản cho các đơn vị trường học thuộc huyện...

Chương trình kiểm tra, giám sát được xây dựng phù hợp với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Việc phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đều được xem xét, xử lý kịp thời, bảo đảm



thời gian, nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền.

Qua kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng đã xử lý kỷ luật 87 đảng viên; xoá tên 21 trường hợp trong danh sách đảng viên và cho ra khỏi Đảng 03 trường hợp, do bỏ sinh hoạt Đảng và không đóng đảng phí theo quy định của Điều lệ Đảng.

### ***Hoạt động của chính quyền:***

Ngày 22/5/2011, cùng với cử tri cả nước, cử tri toàn huyện tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, trong đó đã bầu được 31 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện<sup>31</sup>. Nhìn chung số lượng, cơ cấu đại biểu cơ bản hợp lý, tuy nhiên đại biểu trẻ dưới 35 tuổi, đại biểu là người dân tộc thiểu số còn ít so với số lượng đại biểu. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện (khóa VI), đồng chí Đỗ Phú Quới được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Thị Thu Hương giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Hải được bầu

---

<sup>31</sup> Trong đó đại biểu nữ : 05 chiếm tỷ lệ 16,1%; đại biểu là người dân tộc thiểu số: 01 chiếm tỷ lệ 3,2%; đại biểu trẻ dưới 35 tuổi: 01 chiếm tỷ lệ 3,2%; đại biểu có trình độ đại học: 19 chiếm tỷ lệ 61,3%. Đến năm 2015 còn 29 đại biểu (01 chuyển công tác, 01 chết).

giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân<sup>32</sup>, các đồng chí Phạm Ngọc Anh Tuấn, Nguyễn Mạnh Việt được bầu giữ chức Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong các kỳ họp thường kỳ hàng năm, hội đồng nhân dân huyện quyết định các nội dung về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh ở địa phương làm cơ sở cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp tổ chức thực hiện. Thực hiện ngày càng hiệu quả chức năng giám sát và quan tâm giải quyết các ý kiến kiến nghị qua các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp.

Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm của những người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân bầu theo Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội “*Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn*” đã đạt kết quả tốt, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan. Qua 2 đợt lấy phiếu tín nhiệm (tại kỳ họp giữa năm 2013 và cuối năm 2014), đại biểu có phiếu tín nhiệm cao đều trên 50%. Kết quả lấy phiếu đã cơ bản phản ánh được năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức lối

---

<sup>32</sup> Đến tháng 9/2011, đồng chí Hải chết, đồng chí Bùi Văn Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch UBND huyện.

sống của người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân huyện bầu.

Hoạt động của UBND huyện đảm bảo chấp hành pháp luật, điều hành tổ chức thực hiện đạt kết quả các Nghị quyết của Huyện ủy, của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện theo hướng linh hoạt, tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát cơ sở nên hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội hàng năm của huyện đều đạt và vượt, tình hình chung về kinh tế - xã hội tiếp tục có sự phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên.

Hoạt động của các cơ quan chuyên môn có sự chuyển biến khá. Vai trò tham mưu, giúp việc trong công tác quản lý, phát triển ngành, lĩnh vực được tăng cường hơn trước và nâng lên rõ rệt; kỹ năng hành chính, tính chuyên môn hóa từng bước được nâng lên; công tác cải cách hành chính được chú trọng thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các xã, thị trấn tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, công tác quản lý nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực được tổ chức thực hiện khá tốt. Triển khai có hiệu quả

Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới, tổ chức sản xuất cánh đồng lớn, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Nhân dân làm công trình, Nhà nước hỗ trợ vật tư”...

Tuy còn nhiều khó khăn về điều kiện, cơ sở vật chất nhưng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động, công tác. Hệ thống văn phòng điện tử (E-office), hệ thống mạng nội bộ khối Đảng (Lotus Notes) đã phục vụ đắc lực trong công tác cải cách hành chính, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thực hành tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Việc phổ biến thông tin khoa học công nghệ được thực hiện thông qua đầu tư xây dựng điểm thông tin khoa học công nghệ tại các xã, thị trấn.

### ***Về công tác vận động quần chúng:***

Thực hiện chủ trương hướng về cơ sở, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp các tầng lớp nhân dân, chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Hướng dẫn hoạt động của tổ dân vận thôn, tổ dân phố; duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của khối

dân vận cơ sở; tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng hoạt động của các mô hình “Dân vận khéo”, các chi đoàn, chi hội nông thôn; triển khai làm công tác dân vận (khám chữa bệnh, tặng quà cho các học sinh vượt khó học giỏi, giúp dân làm kinh tế...) ở các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường nắm tình hình, giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo và dư luận quần chúng nhân dân.

Công tác bình đẳng giới được quan tâm, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều các hoạt động xã hội. Xây dựng được nhiều Câu lạc bộ, mô hình tổ nhóm nhằm tập hợp và đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện 3 khâu đột phá và 06 nhiệm vụ trọng tâm của Hội, được chị em tích cực tham gia, sôi nổi hưởng ứng.

Công tác đoàn kết, tập hợp đoàn viên, thanh niên tiếp tục được chú trọng và phát triển. Huyện đoàn đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động ở các chi đoàn thôn, buôn, khu phố, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đoàn viên, hội viên khối nông thôn. Các phong trào *“Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc”*, *“Đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp”* đã phát huy mạnh mẽ trí tuệ, sức trẻ, tinh thần xung kích của thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên vươn lên

xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Các cấp hội Nông dân đã vận động nông dân thay đổi nhận thức, mạnh dạn cải tạo vườn tạp, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo hướng cánh đồng mẫu, sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn vay, mở rộng quy mô sản xuất. Các phong trào thi đua trong nông dân đã có những tác động tích cực đến tư tưởng và nhận thức của Hội viên nông dân, tạo động lực cho nông dân phát triển sản xuất, vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh tích cực phát huy những kiến thức, kết quả học tập, rèn luyện trong những năm tháng ở quân đội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - văn hóa- xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Vận động xây dựng Quỹ xóa nhà tạm cho hội viên Cựu chiến binh nghèo, quan tâm bảo vệ quyền lợi, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Nhiều cuộc vận động và mô hình chữ thập đỏ đạt kết quả cao như phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, “Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, mô hình “Bếp ăn từ

thiện"... đã huy động sự tham gia rộng rãi của mọi người chung tay giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, neo đơn mỗi năm gần 2 tỷ đồng.

***\* Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thời kỳ này vẫn còn một số hạn chế trên các lĩnh vực:***

Trong nông lâm nghiệp: sản xuất đồng trà, đồng vụ chưa được thực hiện quyết liệt; việc sử dụng các giống cây trồng mới có chất lượng, năng suất cao còn hạn chế; chăn nuôi phát triển chậm, đàn gia súc lớn giảm; trình độ đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở còn yếu; tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Tiểu thủ công nghiệp vẫn phát triển chậm, quy mô nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp; hoạt động thương mại, dịch vụ chỉ mới phát triển mạnh tại trung tâm thị trấn. Chợ Đa Tẻh - trung tâm mua bán của huyện đã ở mật độ đông và quá tải. Mạng lưới tín dụng - ngân hàng phát triển chưa đáp ứng đầy đủ vốn cho việc đầu tư phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý đất đai còn bất cập, hồ sơ, dữ liệu địa chính chưa được bổ sung, chỉnh lý kịp thời theo hệ thống; công tác quản lý theo quy hoạch sử dụng đất ở cấp xã chưa được chặt chẽ; tổ chức quản lý, tuyên truyền và ý thức trong bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường trong một bộ phận nhân dân chưa tốt.

Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, 2 công trình trọng điểm là đường giao thông Đạ Pal - Tôn K'Long và cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp không thực hiện được theo kế hoạch.

Việc đầu tư xây dựng mạng lưới trường lớp đạt chuẩn quốc gia chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn cao nhưng giáo viên giỏi còn ít.

Hiệu quả hoạt động của các điểm thông tin khoa học công nghệ phục vụ nhân dân còn thấp, việc tiếp thu các ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất, kinh doanh còn có những hạn chế nhất định.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nghèo nàn; nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chưa có chiều sâu.

Công tác giảm nghèo chưa có tính bền vững; nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của nhà nước còn dàn trải; công tác đào tạo nghề còn hạn chế về số lượng và chất lượng, một số nội dung chưa gắn với thực tế sản xuất, phát triển ngành nghề nên hiệu quả còn thấp; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao, mất cân bằng giới tính khi sinh khá nghiêm trọng.



Tình hình an ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Một số tội phạm như tội phạm vi phạm quản lý bảo vệ rừng, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao.

Bộ máy chính quyền các cấp chưa tinh gọn, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã chưa cao. Công tác giám sát của HĐND trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND cùng cấp còn nhiều hạn chế.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, các chương trình, Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ở một số cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng hiệu quả chưa cao; chất lượng công tác tuyên truyền tuy được đổi mới dưới nhiều hình thức, song chưa tạo sự thu hút rộng rãi trong nhân dân.

Việc “làm theo” tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa gắn với nhiệm vụ chuyên môn và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, hạn chế, khuyết điểm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, qua phân tích tình hình thực tiễn, với tinh thần “ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠ TỀH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

Đại hội VIII xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện giai đoạn 2015 – 2020 là *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Xây dựng nền kinh tế phát triển bền vững, trong đó tập trung phát triển ngành nông nghiệp – thế mạnh của huyện, tăng cường ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích. Tăng cường thu hút đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tăng cường chỉnh trang đô thị, chú trọng phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường thực lực quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình xây dựng nông thôn mới”*.

Để thực hiện được phương hướng, nhiệm vụ trên, Đại hội đề ra những mục tiêu chủ yếu; các chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm:

- Giá trị sản xuất các ngành tăng bình quân hàng năm (giá so sánh năm 2010): Nông, lâm nghiệp tăng từ 11-12%; công nghiệp – xây dựng 4,43%; dịch vụ 9,52%. Phân đầu tổng sản lượng lương thực quy thóc đến năm 2020 đạt 54.000 tấn. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích đạt 97 triệu đồng/ha (đến 2020).

- Nâng cao mức sống về mọi mặt cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2-3%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3-4%/năm;

- Phân đầu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2019. Tăng cường đầu tư cho chỉnh trang đô thị; tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp hạ tầng về thương mại, giáo dục, văn hóa, thể thao.

Tiếp tục tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2020 phân đầu đạt 75% đường giao thông được nhựa hóa và bê tông hóa; tỷ lệ hộ dân thị trấn sử dụng nước sạch đạt 65%; 95% hộ dân nông thôn sử

dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,8%.

- Phần đầu đến năm 2020 có trên 80% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, có trên 98% trẻ em trong độ tuổi tiểu học được đến trường. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường công lập. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 50%.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 7,7 bác sỹ/1 vạn dân; trên 60% trạm y tế xã có bác sỹ; 100% thôn, buôn, khu phố có nhân viên y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 1-2%/năm; duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm ổn định ở mức 1,1%.

- Quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tuyên truyền, vận động toàn xã hội tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, nêu cao tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ những người có hoàn cảnh thật sự khó khăn. Phần đầu đến năm 2020 có trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân. Hàng năm giải quyết việc làm từ 1.500 – 1.600 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40%.

- Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Phần đầu đến năm 2020 có

trên 90% gia đình, 90% thôn, tổ dân phố văn hóa; 80% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 98-100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Đảm bảo ổn định an ninh chính trị; củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, có trọng điểm, chiều sâu, phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường thực hiện các giải pháp quyết liệt để phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hoạt động có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen và tội phạm ma túy.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phấn đấu hàng năm có từ 75 – 80% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Bình quân hàng năm kết nạp 80 đảng viên mới. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

**\*Các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm:**

- *Các chương trình trọng tâm:*

+ Chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp theo chiều sâu – năng suất - chất lượng - hiệu quả.

+ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

- *Các công trình trọng điểm:*

+ Hoàn thành đường nội thị giai đoạn 3.

+ Xây dựng Quảng trường trung tâm huyện.

+ Xây dựng hạ tầng thiết yếu khu vực Tôn K'Long.

+ Thực hiện quy hoạch mở rộng khu dân cư tổ dân phố 3a gắn với xây dựng chợ trung tâm huyện.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, trách nhiệm, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đạ Tẻh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 41 đồng chí có đầy đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực và uy tín, đảm bảo tính kế thừa và phát triển để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đề ra. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Tôn Thiện Đồng giữ chức danh Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Trương Thái Anh Quốc, Bùi Văn Hùng giữ chức danh Phó Bí thư Huyện ủy.

## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể nhân dân các dân tộc huyện Đa Tễ đã vượt qua biết bao gian khổ, thử thách, góp phần cùng cả nước đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và giành nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; xứng đáng với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng.

Nhìn lại những chặng đường đã đi qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Đa Tễ trân trọng, tự hào với những thành quả đã đạt được bởi nó được kết tinh từ mồ hôi, xương máu, công sức và trí tuệ của biết bao thế hệ. Từ thực tiễn phong phú, sinh động của phong trào cách mạng và xây dựng huyện Đa Tễ, có thể khẳng định, để đạt được những thành quả trên là nhờ vào những truyền thống và những nhân tố sau:

1. Tinh thần yêu nước, một lòng theo Đảng làm cách mạng, xây dựng và bảo vệ căn cứ của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Cư trú trên địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng ở Nam Tây Nguyên, đồng bào các dân tộc thiểu số huyện Đa Tễ đã có mối quan hệ và ảnh hưởng

trực tiếp từ các phong trào đấu tranh chống Pháp của Ama Trang Long, phong trào Mộ Cộ và vùng chiến khu Đ. Thực dân Pháp vẫn coi đây là vùng trắng vì không lập được bộ máy cai trị, không bắt được sâu, được lính. Từ khi có cán bộ của Đảng, của Bác Hồ đến tuyên truyền vận động, đồng bào đã một lòng theo Đảng làm cách mạng, đấu tranh giành độc lập, tự do. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, địa bàn huyện Đa Tẻ là vùng căn cứ cách mạng. Mặc dù Mỹ - ngụy đã tiến hành nhiều cuộc hành quân càn quét, kết hợp với máy bay ném bom, rải chất độc hóa học nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, cắt đứt các tuyến đường hành lang, phá hoại hoa màu, kho tàng, dồn dân vào vùng chúng kiểm soát nhưng trên 3.000 đồng bào ở 20 buôn vẫn cùng nhau đoàn kết, một lòng thủy chung với cách mạng, kiên cường chiến đấu, làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn của địch. Có những cuộc càn quét kéo dài liên tục trên 3 tháng, nhiều lúc đồng bào bị đói cơm, lạt muối, nhưng vẫn bám trụ với núi rừng, vượt qua mọi gian khổ ác liệt với quyết tâm “một tấc không đi, một ly không rời”.

Từ khi thực hiện cuộc vận động cải cách dân chủ, đồng bào các dân tộc thiểu số đã hăng hái tham gia 5 phong trào thi đua, xây dựng vùng căn cứ trở thành hậu phương trực tiếp của tỉnh Lâm Đồng và khu VI. Đây còn là địa bàn nằm trên trục hành lang Đông -



Tây, là nơi đóng chân của lực lượng cách mạng, là cơ sở hậu cần cung cấp lương thực, thực phẩm cho các cơ quan, đơn vị. Trong những năm chiến tranh ác liệt, đồng bào vùng căn cứ từ những thiếu niên 10 tuổi đến các cụ già, phụ nữ có con nhỏ đều tham gia cùng lực lượng dân quân du kích đánh địch, bắn máy bay, vót chông, làm hầm chông, cạm bẫy, xây dựng các tuyến bố phòng, đi dân công vận chuyển lương thực, vũ khí và phục vụ phía trước. Biết bao đồng bào, đồng chí đã anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu, tô thắm truyền thống cách mạng của quê hương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đa Tẻ mãi mãi ghi nhớ công lao và sự hy sinh to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng căn cứ trong sự nghiệp cách mạng.

Những thắng lợi của quân và dân vùng căn cứ giành được đã góp phần chia lửa với các chiến trường, nhất là trong mùa khô 1966 - 1967; góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Truyền thống đoàn kết, cùng nhau xây dựng cuộc sống giàu đẹp trên quê hương mới.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhân dân các dân tộc Đa Tẻ tích cực hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định và nâng cao đời sống, giữ gìn trật tự trị an. Đồng bào các

dân tộc thiểu số đã tiến hành định canh định cư, trồng lúa nước, phát triển cây công nghiệp.

Là một vùng đất giàu tiềm năng để phát triển kinh tế nên cư dân của nhiều địa phương trong cả nước đã đến đây lập nghiệp, xây dựng quê hương mới. Tuy mỗi vùng quê có phong tục, tập quán, văn hóa khác nhau nhưng khi đến Đạ Tẻh các cộng đồng dân cư đã cùng nhau đoàn kết, tương thân tương ái, chia ngọt sẻ bùi, khắc phục khó khăn, khai hoang mở rộng diện tích, xây dựng các công trình thủy lợi, phúc lợi công cộng. Không thể kể hết những khó khăn, vất vả, thiếu thốn của những năm đầu mới đến lập nghiệp trên vùng quê mới do chưa quen với môi trường, khí hậu rừng núi, chưa có bệnh viện, trường học, đi lại khó khăn, có người chưa quen lao động nông nghiệp, thành phần dân cư phức tạp. Nhưng nhờ ý chí, quyết tâm của cán bộ, đảng viên và tinh thần lao động cần cù sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên nên Đạ Tẻh đã có thay đổi đáng kể, phần lớn nhân dân đã ổn định cuộc sống, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng lên. Từ thực tiễn của phong trào quần chúng, nhiều người đã trở thành cán bộ, đảng viên, lực lượng chủ yếu trong các cơ quan ban ngành của huyện và cơ sở. Tuy

nhiên, có những người do không chịu đựng nổi khó khăn, vất vả, thiếu thốn nên đã bỏ đi nơi khác làm ăn sinh sống hoặc trở về quê cũ.

Từ một vùng đất hoang vu nằm giữa những cánh rừng bạt ngàn, từng là căn cứ cách mạng, đến nay, Đạ Tẻh đã có biết bao thay đổi, có một vị trí nhất định trong dải đất phía Nam Tây Nguyên và còn tiềm ẩn nhiều tiềm năng chưa được khai thác.

Với diện tích trên 34.000 ha, tiếp giáp với rừng quốc gia Cát Tiên, rừng ở Đạ Tẻh có giá trị kinh tế lớn, có nhiều loại gỗ và động thực vật quý hiếm. Làm tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng sẽ giải quyết thêm việc làm cho hàng ngàn lao động, hạn chế được nạn phá rừng, bảo vệ được môi trường sinh thái, khai thác lâm sản phụ để làm đũa tre, tăm nhang và hàng thủ công mỹ nghệ.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, với một hệ thống thủy lợi khá đồng bộ, đất đai màu mỡ, nhân dân cần cù lao động, có kinh nghiệm trong sản xuất, thâm canh, Đạ Tẻh đã trở thành vùng lương thực trọng điểm của tỉnh. Mô hình kinh tế “ruộng, vườn, rừng, ao, chuồng” đã mang lại hiệu quả kinh tế cao và đang ngày càng được nhân rộng.

Bên cạnh thế mạnh về kinh tế rừng và sản xuất lương thực, huyện Đạ Tẻh còn có tiềm năng phát triển trồng dâu nuôi tằm, mía, điều, cây ăn quả và khai thác kinh tế du lịch dịch vụ.

Những thành tựu đạt được của huyện Đạ Tẻh, đặc biệt là trong 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2015) đã thể hiện sức mạnh khối đại đoàn kết của các dân tộc anh em. Đây là truyền thống cực kỳ quý báu mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, vun đắp suốt mấy chục năm qua. Truyền thống đó sẽ tiếp tục được giữ gìn, phát huy để xây dựng huyện Đạ Tẻh ngày phát triển bền vững.

3. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên là nhân tố quan trọng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện Đạ Tẻh tuy không đông nhưng đóng vai trò rất quan trọng. Ban cán sự Đảng Vùng 3, cấp ủy Đảng ở 3 xã căn cứ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn gian khổ, ác liệt kiên cường bám trụ để xây dựng và bảo vệ căn cứ. Những cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số thật sự là hạt nhân lãnh đạo, tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện 5 phong trào thi đua

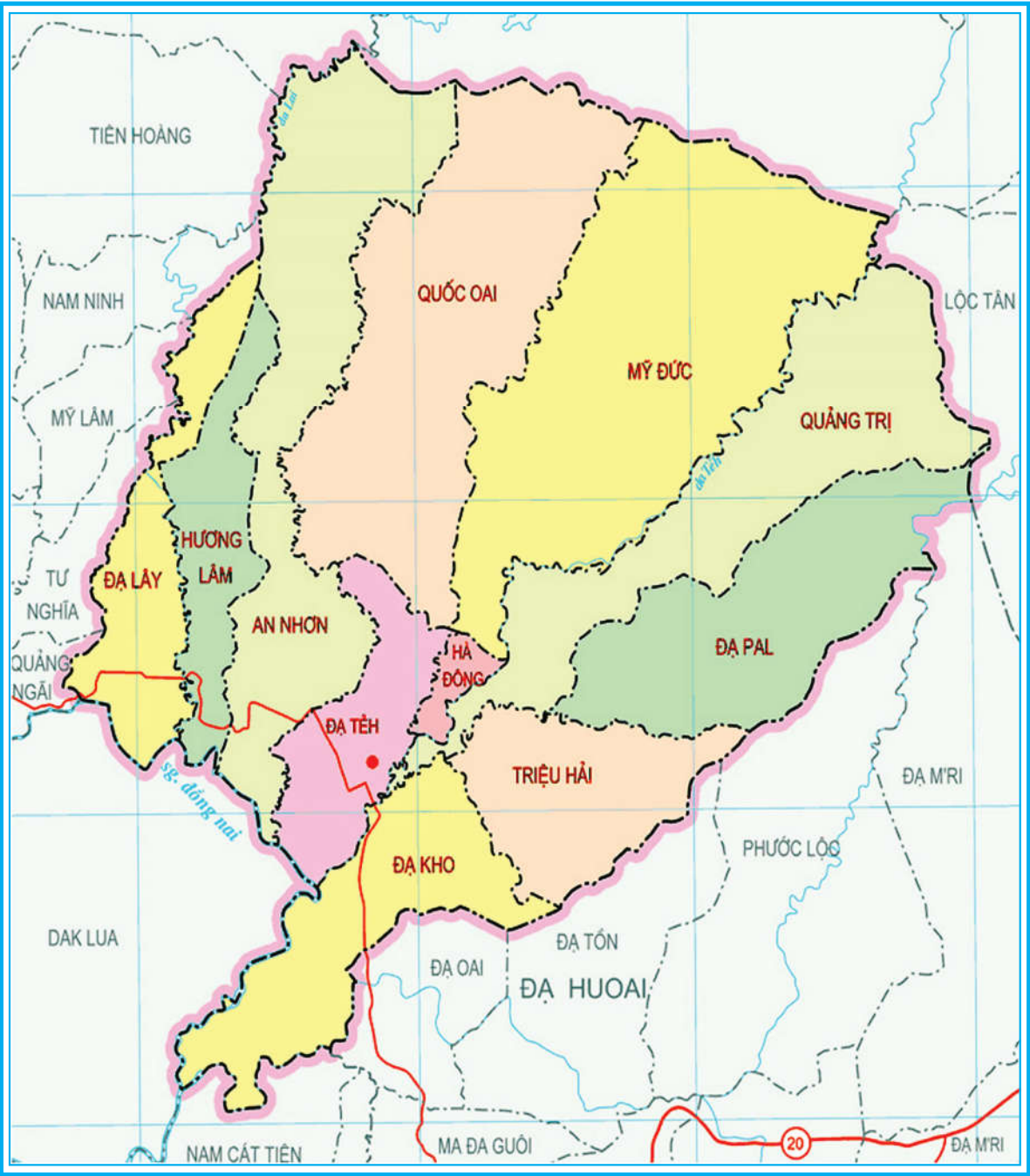
ở vùng căn cứ. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị luôn bám sát dân, thực hiện “3 cùng” với dân, không vi phạm chính sách dân tộc nên được thương yêu, đùm bọc, che chở.

Trong các giai đoạn cách mạng, Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chăm lo xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Mỗi khi quyết định những vấn đề quan trọng đều lắng nghe ý kiến của cơ sở, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, không gò ép, áp đặt. Đội ngũ cán bộ không ngừng được đào tạo, rèn luyện và trưởng thành về nhiều mặt, yên tâm công tác trên vùng quê mới.

Trong 30 năm hình thành và phát triển (1986 - 2016), vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của các cấp chính quyền và hoạt động của mặt trận, các đoàn thể quần chúng là nhân tố quan trọng thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trong mỗi chặng đường phát triển của địa phương, các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn và trưởng thành về nhiều mặt. Đội ngũ cán bộ đảng viên được rèn luyện, thử thách và phần lớn đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng.

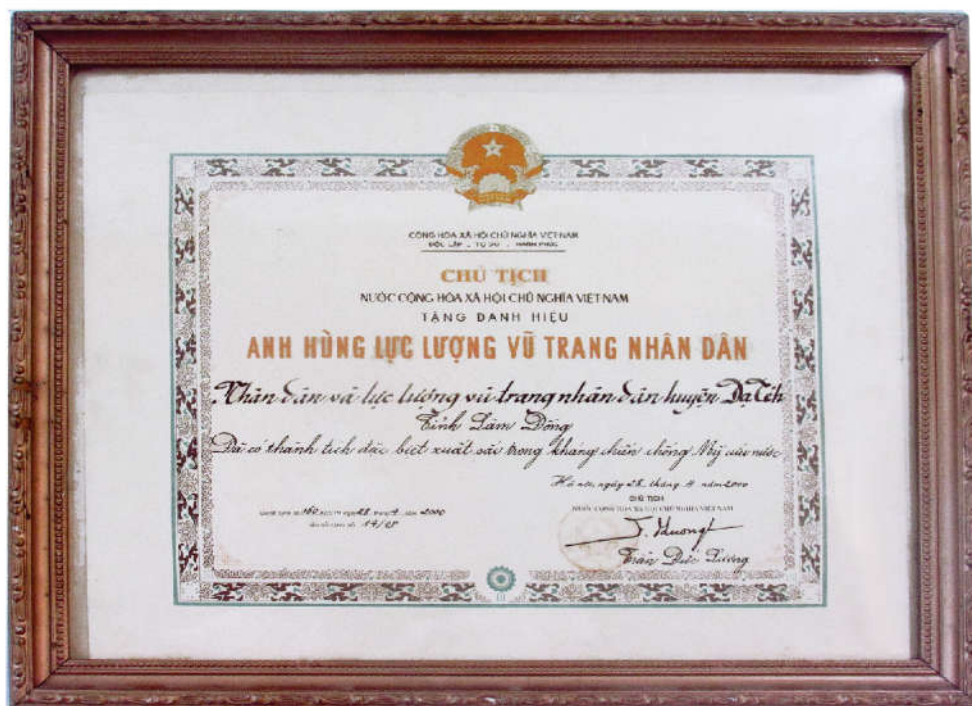
Từ thực tiễn và những kinh nghiệm trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ, Đảng bộ huyện Đa Tẻh tiếp tục lãnh đạo nhân dân tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tiềm năng, thế mạnh để xây dựng huyện Đa Tẻh phát triển toàn diện, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐẠ TỄ





Cờ Danh hiệu Anh hùng LLVT



Danh hiệu Anh hùng LLVT



## HÌNH ẢNH CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN



Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đạ Tẻh - Cát Tiên lần thứ III  
(tính theo thứ tự từ Đảng bộ huyện Đạ Huoai (cũ)  
và đây được xem là Đại hội lần thứ I của Đảng bộ huyện Đạ Tẻh  
và Đảng bộ huyện Cát Tiên)



Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đạ Tẻh lần thứ II



BCH Đảng bộ huyện ra mắt, nhận nhiệm vụ  
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đạ Tẻh lần thứ III (vòng 2)



BCH Đảng bộ huyện Đạ Tẻh khóa IV, nhiệm kỳ 1996 - 2000





BCH Đảng bộ huyện Đạ Tẻh khóa V, nhiệm kỳ 2000 - 2005



Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đạ Tẻh lần thứ VI,  
nhiệm kỳ 2005 - 2010



Bí thư, các Phó Bí thư (đứng giữa) và Đoàn đại biểu Đảng bộ Công an huyện tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2010 - 2015



BCH Đảng bộ huyện Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020



## HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí **K' Đa**  
Bí thư đầu tiên của Ban Cán sự Đảng vùng 3



Đồng chí **Hoàng Thanh**  
Bí thư Đảng bộ Đa Tẻh - Cát Tiên



Đồng chí Đặng Xuân Du  
Bí thư Huyện ủy Đạ Tẻh khóa I



Đồng chí **K' On** (thứ 2 từ trái sang)  
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đạ Tẻh khóa I  
(từ tháng 5/1988)



**Đồng chí Nguyễn Thừa Tộ**  
PBT, Chủ tịch UBND huyện Đạ Tẻh khóa I và II



**Đồng chí Vũ Văn Thả**  
TUV, Bí thư Huyện ủy huyện Đạ Tẻh khóa II và III (đến tháng 8/1994)



Đồng chí **Trương Văn Sáu**

Phó Bí thư Thường trực khóa II; PBT, Chủ tịch UBND huyện (đến tháng 8/1994); TUV, Bí thư Huyện ủy huyện Đạ Tẻh khóa III (từ tháng 8/1994) và IV, V



Đồng chí **Hoàng Hiền** (thứ tư từ bên trái qua)

PBT, Chủ tịch UBND huyện Đạ Tẻh khóa III (từ tháng 8/1994), IV và V